

Bản án số: 129/2023/HSST

Ngày: 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quỳnh và ông Trịnh Duy Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà Đào Thị Q (đã chết); vợ: Quảng Thị N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị tạm giam, giữ từ ngày 09/02/2023 cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T; sinh năm: 1981; địa chỉ: Số nhà 26, tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, tại khu vực tổ dân phố 01, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ; C an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang Lò Văn T đang cầm trong tay một gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột

màu trắng; T khai đây là Heroine, vừa mua của Lò Văn C với giá 50.000 đồng để sử dụng.

Khám xét người và nơi ở của bị cáo Lò Văn C, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và một gói bằng nilon trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. Bị cáo khai đây là Heroine, mua của một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng, để bán lẻ kiếm lời và sử dụng; bị cáo đã lấy ra một ít, gói lại bằng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá để bán; số còn lại bị cáo giấu dưới gầm giường của bị cáo. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/02/2023, bị cáo đã bán cho T gói Heroine trên với giá 50.000 đồng tại nhà của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận về hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo và của T cùng tờ tiền thu giữ của bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng 1,67 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,07 gam; đều là chất ma túy loại Heroine (nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); hoàn lại tổng số 0,98 gam mẫu vật. Kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 18/2/2023 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là tiền thật; hoàn lại toàn bộ mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 91/CT-VKSTPĐBP ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy trừ số tiền 50.000 đồng tịch thu sung C quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 09/2/2023 tại nhà của bị cáo ở tổ dân phố 1, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ; bị cáo Lò Văn C đã bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,07 gam cho Lò Văn T, thu được số tiền 50.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn cất giữ trái phép trái phép 1,67 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Việc làm trên của bị cáo đã bị C an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định: "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham lợi và sử dụng ma túy trái phép. Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều năm, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang nuôi 02 con nhỏ, không có tài sản gì đáng kể; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng với những vật dụng dùng để gói ma túy không có giá trị. Số tiền bị cáo bán ma túy mà có tịch thu sung C quỹ Nhà nước. Bị cáo không quen biết người đã bán ma túy cho bị cáo, nên không có cơ sở làm rõ. Số ma túy T tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Điện Biên

Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/02/2023.
3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 0,98 gam Heroine và 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc màu vàng; tịch thu súng Ngăn sách Nhà nước 50.000 (*năm mươi nghìn*) đồng của bị cáo (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT C an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

